

Hempadur 35560

Đặc tính sản phẩm

Mô tả sản phẩm

Hempadur 35560 là sơn epoxy không dung môi, hàm lượng rắn cao, đóng rắn bởi polyamine adduct, sau khi khô sơn sẽ tạo thành lớp phủ chịu nước ngọt tốt.

Khuyến cáo sử dụng

Hempadur 35560 được khuyến dùng làm sơn lót trong đường ống và bồn chứa nước uống, đường ống và làm sơn phủ, sử dụng như sơn lót, tạo lớp sơn có hàm lượng rắn cao, chủ yếu dùng ở những khu vực chịu mài mòn và/hoặc môi trường có tính ăn mòn cao; VD: khoảng sóng vỗ, cầu cảng, cọc đỡ và mặt cầu.

Nhiệt độ sử dụng

- Tối đa, chỉ trong môi trường khô: 140°C [284°F].
- Tối đa, nước ngọt (trực tiếp trên thép, không chênh lệch nhiệt độ): 45°C [113°F].

Chứng nhận / Phê duyệt

- Được WRAS phê duyệt cho tiếp xúc với nước uống. Vui lòng tham khảo <https://www.wras.co.uk/search/materials/Hempel> để biết thêm thông tin.
- Được chứng nhận bởi NSF International theo tiêu chuẩn NSF/ANSI 61 – Cấu phần của hệ thống nước uống – Ảnh hưởng đến sức khỏe. Vui lòng tham khảo <http://info.nsf.org/Certified/PwsComponents/>, Sản phẩm & Hệ thống được chứng nhận để biết thông tin chi tiết.
- Đáp ứng các yêu cầu đối với NORSOK M-501, khi được sử dụng như một phần của hệ thống sơn được xác định trước. Edition 6, System 7A, 7B.
- Tuân thủ các quy định về thực phẩm của FDA Hoa Kỳ và EU khi tiếp xúc với thực phẩm lỏng và khô. Liên hệ với Hempel để biết thêm chi tiết.

Tính năng

- Đặc tính chống ăn mòn vượt trội
- Không dung môi
- Không chứa cồng benzyl

An toàn sản phẩm

Điểm chớp cháy 143°C [289°F]

Hàm lượng VOC sản phẩm trộn

Cơ sở pháp lý	Giá trị
EU	0 g/L [0,00 lb/US gal]
Hoa Kỳ (sơn phủ)	0 g/L [0,00 lb/US gal]
Hoa Kỳ (định kỳ)	0 g/L [0,00 lb/US gal]
Canada	0 g/L [0,00 lb/US gal]
Trung Quốc	0 g/L [0,00 lb/US gal]
Hồng Kông	0 g/L [0,00 lb/US gal]
Hàn Quốc	0 g/L [0,00 lb/US gal]

Theo quy tắc cụ thể, xem chi tiết trong phần Chú giải trên trang web của Hempel (hempel.com) hoặc trang web Hempel dành cho địa phương của bạn. Giá trị VOC có thể thay đổi theo loại sơn bóng, vui lòng tham khảo Bảng dữ liệu an toàn, phần 9.

Đưa vào sử dụng

Xử lý thận trọng. Trước và trong khi sử dụng, tuân thủ nhãn an toàn trên bao bì và thùng chứa sơn và tuân theo tất cả các quy định an toàn tại địa phương và quốc gia. Luôn tham khảo Bảng dữ liệu an toàn của Hempel cho sản phẩm này cùng với Bảng thông số sản phẩm.

Chỉ sử dụng ở môi trường chuyên nghiệp.

Dữ liệu sản phẩm

Mã sản phẩm
35560

Thành phần có trong sản phẩm
Phần A 35569
Chất đóng rắn 98560

Màu tiêu chuẩn* / mã màu
Kem 20320

Độ bóng
Độ bóng

Hempadur 35560

Hàm lượng chất rắn theo thể tích
100%

Trọng lượng riêng
1,4 kg/L [11 lb/US gal]

Độ dày lớp sơn khô tham chiếu
200 micron [7,9 mils]

Xử lý bề mặt

Độ sạch

- Loại bỏ dầu, mỡ và các chất bẩn khác bằng chất tẩy rửa thích hợp.
- Loại bỏ muối, chất tẩy rửa, chất bẩn và sinh vật biển bám trên tàu bằng nước áp lực cao.
- Bề tông: Theo Thông số kỹ thuật của Hempel.

Đóng mới:

- Mài bề mặt bằng ma sát tới tối thiểu Sa 2½ (ISO 8501-1) / SP 10 (SSPC).
- Loại bỏ bụi, vật liệu mài và các vật rời.
- Toàn bộ các chỗ hư hỏng của sơn lót tại xưởng và nhiễm bẩn do bảo quản và chế tạo cần được làm sạch kỹ lưỡng bằng phương pháp cơ học/hóa học trước lần sơn cuối cùng.

Bảo trì và Sửa chữa

- Theo Thông số kỹ thuật của Hempel.

Độ nhám

- Hình thức bề mặt Trung bình (G) (ISO 8503-2)

Tham khảo Hướng dẫn Xử lý Bề mặt riêng của Hempel để biết thêm chi tiết.

Thi công sơn

Tỉ lệ pha trộn

Phần A 35569 : Chất đóng rắn 98560
(6.8 : 2 theo thể tích)

Không cho phép pha loãng. Khuấy đều trước khi sử dụng.

Dung môi pha loãng

Không pha loãng

Chất làm sạch

Hempel's Tool Cleaner 99610

Thời gian sống sau khi trộn

Nhiệt độ sản phẩm	15°C [59°F]	20°C [68°F]	25°C [77°F]
Thời gian tiền phản ứng	20 phút	10 phút	5 phút
Thời gian sống sau khi trộn	2 giờ	1½ giờ	1 giờ

Phương pháp sơn

Công cụ	Pha loãng thể tích tối đa	Thông số ứng dụng
Phun sơn không dùng khí nén	Không pha loãng	Áp lực tại đầu béc phun: 220 bar [3200 psi] Cỡ béc phun: 0.019-0.025"
Cọ quét	Không pha loãng	Không áp dụng

Nếu sử dụng cọ quét hoặc con lăn, sẽ cần sơn nhiều lớp để đạt được độ dày sau khi khô quy định. Dữ liệu máy phun mang tính biểu thị và có thể bị điều chỉnh. Áp suất cho nhiệt độ vật liệu 20°C [68°F].

Độ dày lớp sơn

Dài thông số kỹ thuật	Thấp	Cao	Khuyến dùng
Độ dày màng sơn khô	200 micron [7,9 mils]	400 micron [16 mils]	200 micron [7,9 mils]
Độ dày màng sơn ướt	200 micron [7,9 mils]	400 micron [16 mils]	200 micron [7,9 mils]
Định mức phủ lý thuyết	5 m²/L [200 sq ft/US gal]	2,5 m²/L [100 sq ft/US gal]	5 m²/L [200 sq ft/US gal]

Chiều dày quá mức phải được kiểm soát kỹ và không được vượt quá 600 micron [24 mils] DFT. Ở những bề mặt bất quy tắc, khuyến nghị xử lý đặc biệt để tránh sơn quá mức. Để có hiệu quả tốt nhất, hãy tránh sơn lớp sơn quá dày. Sản phẩm có thể được chỉ định với độ dày lớp sơn khác so với thông số tùy theo mục đích và khu vực sử dụng. Điều này sẽ thay đổi tốc độ tán sơn, thời gian khô và lưu hóa và khoảng thời gian sơn lại.

Hempadur 35560

Điều kiện thi công sơn

- Nhiệt độ sản phẩm phải trên 15°C [59°F] trong khi sơn.
- Để tránh ngưng tụ, sơn trên bề mặt sạch và khô với nhiệt độ tối thiểu bằng 3°C [5°F] trên điểm đọng sương.
- Nhiệt độ bề mặt phải trên 10°C [50°F] trong thời gian sơn và lưu hóa.
- Nếu nhiệt độ bề mặt dưới 15°C [59°F], độ ẩm tương đối phải dưới 65%.

Độ ẩm tương đối:

- Độ ẩm tương đối phải dưới 85% trong thời gian lưu hóa.

Thời gian khô và lớp phủ kế

Sản phẩm tương thích

- Lớp sơn trước: Không có hoặc theo thông số kỹ thuật của Hempel.
- Lớp sơn kế: Không có.

Thời gian khô sơn

Nhiệt độ bề mặt		10°C	20°C	30°C	40°C
		[50°F]	[68°F]	[86°F]	[104°F]
Khô sờ được	giờ	12	7	4½	4
Khô bề mặt	giờ	34	12	7	4½
Khô cứng	giờ	40	16	9	6
Khô/đóng rắn hoàn toàn	ngày	14	7	4	3

Được xác định cho độ dày màng sơn bằng 200 micron [7.9 mils] ở điều kiện tiêu chuẩn, xem phần Chú giải của Hempel để biết thêm chi tiết.

Lớp phủ

Thông số kỹ thuật của Hempel được ưu tiên áp dụng hơn mọi hướng dẫn trong bảng sơn phủ

Tên phẩm chất		10°C	20°C	30°C	40°C
		[50°F]	[68°F]	[86°F]	[104°F]
Ngâm nước					
Hempadur 35560	Tối thiểu	40 giờ	16 giờ	8 giờ	5 giờ
	Tối đa	75 ngày	30 ngày	15 ngày	9 ngày

Sản phẩm có cùng tính chất hóa học sẽ cho biết số lần sơn phủ. Tham khảo thông số kỹ thuật của Hempel để biết thêm thông tin.

Điều kiện khô sơn

- Để đạt được thời gian khô sơn như đã nêu, quan trọng là phải duy trì đủ thông gió trong quá trình sơn, chờ khô và đóng rắn.

Chi tiết về công tác sơn lại

- Nếu vượt quá thời gian phủ tối đa, cần mài nhám bề mặt để đảm bảo độ bám dính của lớp sơn.
- Bề mặt phải khô và sạch sẽ trước khi sơn.

Các lưu ý khác

- Bản thân sơn phủ epoxy có xu hướng bị phai khi sử dụng ngoài trời. Điều này không ảnh hưởng đến hiệu suất của lớp sơn.
- Thông số kỹ thuật của Hempel được ưu tiên áp dụng hơn mọi khuyến nghị được đưa ra trong Bảng dữ liệu sản phẩm.

Lưu trữ

Hạn dùng

Nhiệt độ môi trường	25°C	35°C
	[77°F]	[95°F]
Phần A	36 tháng	24 tháng
Chất đóng rắn	12 tháng	8 tháng

Thời hạn sử dụng khi bảo quản trên kệ tính từ ngày sản xuất, khi bảo quản trong bao bì gốc, đóng kín. Sau thời hạn đó, phải kiểm tra lại chất lượng sản phẩm. Luôn kiểm tra thời hạn sử dụng tốt nhất hoặc ngày hết hạn trên nhãn.

Điều kiện bảo quản

- Sản phẩm phải được bảo quản theo quy định pháp luật tại địa phương, tối đa 40°C [104°F], không tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời và tránh mưa và tuyết.

Tài liệu bổ sung

Có các thông tin khác trên trang web của Hempel hempel.com hoặc trang web Hempel ở địa phương của bạn:

- Chú thích giải thích các trường trong Bảng dữ liệu sản phẩm này.
- Hướng dẫn Xử lý Bề mặt.
- Hướng dẫn Sơn cho các phương pháp sơn khác nhau.
- Hướng Dẫn Sơn Chung

Hempadur 35560

Chứng nhận và Tiêu chuẩn Bổ sung

Chứng nhận NSF áp dụng cho màu sơn phẩm cũng như địa điểm sản xuất và thông số kỹ thuật thi công – hiện tại chứng chỉ NSF này chỉ có hiệu lực đối với vật liệu sơn có màu đỏ nhạt/50900 và màu kem/20320 khi được sản xuất tại các nhà máy Hempel sau: Hempel Paints Ba Lan, Buk.

Sự chấp thuận của NSF có hiệu lực một khi lớp phủ cuối cùng đã đóng rắn trong ít nhất số ngày sau: 10 ngày (20°C/68°F).

Sự chấp thuận của WRAS có hiệu lực một khi lớp phủ cuối cùng đã đóng rắn trong ít nhất số ngày sau: 10 ngày (20°C/68°F). Khoảng thời gian sơn phủ, tối thiểu 1 ngày (20°C/68°F).

Bảng dữ liệu sản phẩm này ("PDS") có liên quan đến sản phẩm được cung cấp ("Sản phẩm") và có thể được cập nhật liên tục. Theo đó, người mua/người áp dụng chỉ nên xem bảng PDS được cung cấp cùng với lô Sản phẩm có liên quan (không phải của phiên bản trước đó). Ngoài PDS, người mua/người áp dụng có thể nhận được một số hoặc tất cả các thông số kỹ thuật, báo cáo và/hoặc hướng dẫn được liệt kê dưới đây hoặc có sẵn từ trang web của Hempel trong mục 'Sản phẩm' tại www.hempel.com ("Tài liệu bổ sung"):

No.	Mô tả tài liệu	Địa điểm/ý kiến
1.	Báo cáo kỹ thuật	Tư vấn cụ thể một lần được cung cấp theo yêu cầu cho các dự án cụ thể
2.	Thông số kỹ thuật	Chỉ phát hành cho các dự án cụ thể
3.	PDS	Tài liệu này
4.	Chú giải Bảng dữ liệu sản phẩm	Đăng trên www.hempel.com và có thông tin liên quan về các thông số kiểm tra Sản phẩm
5.	Hướng dẫn thi công	Nếu có sẵn, tại www.hempel.com
6.	Hướng dẫn kỹ thuật chung (ví dụ: cho thi công sơn và chuẩn bị bề mặt)	Nếu có sẵn, tại www.hempel.com

Trong trường hợp có xung đột thông tin giữa PDS và Tài liệu bổ sung, thứ tự ưu tiên của thông tin sẽ theo thứ tự như quy định ở trên. Trong trường hợp như vậy, bạn cũng nên liên hệ với đại diện của mình tại Hempel để làm rõ. Hơn nữa, người mua/người áp dụng phải tuân thủ đầy đủ Bảng Dữ liệu An toàn được cung cấp cho mỗi Sản phẩm và cũng có thể được tải xuống từ www.hempel.com.

Hempel sẽ không chịu trách nhiệm về khuyết tật Sản phẩm nếu Sản phẩm không được sử dụng theo các khuyến nghị và yêu cầu được nêu trong PDS có liên quan và Tài liệu bổ sung. Thông tin và các điều khoản miễn trừ trách nhiệm này áp dụng cho PDS này, Tài liệu bổ sung và bất kỳ loại tài liệu khác của Hempel liên quan đến Sản phẩm. Ngoài ra, Sản phẩm và tất cả các hỗ trợ kỹ thuật được cung cấp đều tuân theo Điều kiện Bán hàng, Giao hàng và Dịch vụ chung của Hempel, trừ khi được thỏa thuận rõ ràng khác bằng văn bản.